

SIEMENS

WG56G2Z0ES

Máy giặt



EN Hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn lắp ráp



là

Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn	4	6.2 Ngăn chứa chất tẩy rửa	
1.1 Cảnh báo chung Tổng quan.....		19 6.3 Bảng điều khiển.....	
4 1.2 Mục đích sử dụng dự kiến.....		7 Bảng chỉ báo	21
4 1.3 Giới hạn nhóm người dùng.....	4 1.4	8 Nút nhấn	24
Lắp đặt an toàn.....		9 Chương trình	26
5 1.5 Sử dụng an toàn.....	7 1.6 Vệ sinh và bảo dưỡng an toàn.....	10 Phụ kiện	31
2 Tránh thiệt hại về vật chất.....	11	11 Quần áo.....	31
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.....	12	11.1 Chuẩn bị giặt giữ.....	31
3.1 Xử lý bao bì.....	12 3.2 Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.....	12 Chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh.....	32
12 3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng.....	12	13 Hoạt động cơ bản	32
4 Lắp đặt và kết nối.....	13 4.1 Tháo hộp thiết bị.....	13.1 Bật thiết bị.....	32 13.2 Cài đặt chương trình
13 4.2 Nội dung cung cấp	13 4.3 Yêu cầu về địa điểm lắp đặt	32 13.3 Cài đặt chương trình cho máy gam.	32
đặt	13	13.4 Cho đồ giặt vào máy.....	32
4.4 Rút tiền bảo hiểm dễ vận chuyển.....	14	13.5 Lắp ngăn đựng nước giặt.....	33 13.6 Sử dụng ngăn đựng nước giặt.....
4.5 Kết nối thiết bị.....	15	13.7 Thêm chất tẩy rửa và sản phẩm làm sạch.....	34 13.8 Bắt đầu chương trình.....
4.6 Cân bằng thiết bị.....	17	áo.....	34 13.9 Ngâm quần áo.....
5 Trước khi sử dụng thiết bị cho lần đầu tiên.....	17	34 13.10 Cho đồ giặt vào máy giặt dora	
5.1 Bắt đầu chu trình giặt trong - nhiệt.....	17	34 13.11 Ngắt chương trình	34 13.12 Tiếp tục chương trình sau khi "Rinse Stop"
6 Làm quen với apa-khoảnh khác.....		35 13.13 Lấy đồ giặt ra	35
19 6.1 Thiết bị.....	19	13.14 Tắt thiết bị.....	35

14 Khóa an toàn cho trẻ em.

35 14.1 Kích hoạt khóa an toàn cho trẻ em. 35 14.2

Tắt chức năng khóa trẻ em 35

15 Thiết lập cơ bản

36 15.1 Chế độ xem cài đặt cơ bản..... 36 15.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản.....

16 Chăm sóc và vệ sinh

36 16.1 Làm sạch lồng giặt 36

16.2 Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa. 37

16.3 Vệ sinh máy bơm chân không làm 38

17 Xử lý sự cố nhỏ

BẢNG..... 41 17.1 Mở khóa khẩn cấp . . 52

18 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải 52 18.1 Tháo rời thiết bị

18.3 Vận hành một lần nữa từ thiết bị. 52 18.4

Xử lý thiết bị đã qua sử dụng. 53

19 Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật nica.....

53 19.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) 54

20 Giá trị tiêu thụ. 55

21 Dữ liệu kỹ thuật 55

Đó là bảo mật



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung



Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị: để

giặt quần áo có thể giặt bằng máy và

đồ len có thể giặt được

giặt bằng tay theo hướng dẫn trên nhãn giặt.

bằng nước máy và các chất tẩy rửa thông thường cùng các sản phẩm chăm sóc phù hợp

với máy giặt. trong mục đích sử dụng riêng tư trong

gia đình và trong không gian kín trong môi trường gia đình. ở độ cao lên tới 4000 m

so với mực nước

biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Thiết bị này có thể được

sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc những người thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, miễn là họ được giám sát bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được hướng dẫn trước về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ thiết bị.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị trừ khi có người lớn chịu trách nhiệm về sự an toàn của trẻ em giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi và vật nuôi khỏi thiết bị.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu trên nhãn sản phẩm.

của cùng một thứ.

Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện có điện áp

dòng điện xoay chiều chạy qua phích cắm điều chỉnh có nối đất đất.

Kết nối tiếp địa của hệ thống lắp đặt điện

mestica phải được lắp đặt theo đúng quy định hiện hành. Việc lắp đặt phải có đoạn cáp đủ lớn.

Nếu sử dụng cầu dao ngắt mạch dòng điện dư, chỉ lắp một loại thiết bị sườn có ký hiệu . 

Không bao giờ cấp điện cho thiết bị thông qua thiết bị cung cấp điện.

chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ đếm thời gian hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện phải luôn ở vị trí có thể tiếp cận được hoặc nếu không thể tiếp cận được thì phải lắp đặt thiết bị cách ly toàn cực trong hệ thống điện cố định theo

quy định lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

Luôn tránh để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.

Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với có góc hoặc cạnh sắc.

Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp kết nối.

màu đỏ.

Đó là bảo mật



CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng mở rộng và bộ chuyển đổi không được ủy quyền là rất nguy hiểm. Không sử dụng dây

điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện. Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được ủy quyền.

hai của nhà sản xuất.

Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có

Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt trong nhà.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng thiết bị. Một người không thể tự mình nhắc thiết bị.

Nếu đặt thiết bị không đúng cách trong cột giặt và sấy, thiết bị có thể bị rơi.

Chỉ xếp chồng máy sấy lên máy giặt bằng bộ

kết nối do nhà sản xuất cung cấp. Không được phép sử dụng phương pháp cài đặt nào khác.

Không đặt thiết bị vào cột giặt và sấy nếu nhà sản xuất máy sấy không cung cấp bộ kết nối phù hợp.

Không đặt các thiết bị từ các nhà sản xuất khác nhau và từ các

độ sâu và chiều rộng trong cột giặt và sấy. Không lắp cột giặt và sấy trên cột-

không; các thiết bị có thể rơi.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị cuốn vào đó và chết ngạt. Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

chúng ta.

Không cho trẻ em chơi đùa với bao bì sản phẩm.



THẬN TRỌNG - Có nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể di chuyển hoặc rung trong quá trình hoạt động. Lắp đặt thiết bị trên bề mặt sạch, phẳng và chắc chắn.

Cân bằng thiết bị bằng chân thiết bị và bộ cân bằng
Nước.

Có nguy cơ vấp ngã nếu ống và cáp kết nối với nguồn điện không được lắp đặt
đúng cách.

Lắp đặt ống và cáp để kết nối với nguồn điện chính.
để chúng không gây trở ngại.

Nếu thiết bị được di chuyển về phía các thành phần nhô ra, chẳng hạn như: ví
dụ. cánh cửa có thể vỡ thành nhiều mảnh.

Không di chuyển thiết bị về phía các thành phần phía trên-
hướng ngoại.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị cắt!

Các cạnh sắc của thiết bị có thể gây ra vết cắt khi chạm vào.

Không chạm vào các cạnh sắc của thiết bị.

Đeo găng tay bảo vệ khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm của thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra
khỏi ổ cắm điện.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì
trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.

Nước.

Gọi tới bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Trang 53

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.

Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao,
áp suất, ống mềm hoặc bình xịt để vệ sinh thiết bị.

Đó là bảo mật

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng.

Không lắp đặt thiết

bị phía sau cánh cửa ngăn cản hoặc chặn

đó là việc mở cửa thiết bị.

Đối với các thiết bị đã qua sử dụng, hãy rút phích cắm khỏi dây nguồn.

kết nối mạng, sau đó cắt cáp kết nối mạng và phá khóa cửa thiết bị để cửa không thể đóng được nữa.

Việc vắt những loại quần áo lớn, không thấm nước có thể gây ra hiện

tượng mất cân bằng và gây hư hỏng. Không

giặt hoặc vắt các vật dụng lớn, không thấm nước như chăn hoặc vỏ nệm bằng máy giặt.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn. Để các bộ phận

nhỏ xa tầm tay trẻ em. Không cho trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Chất tẩy rửa và các sản phẩm làm sạch khác có thể gây ngộ độc nếu nuốt phải. Nếu nuốt phải, hãy

đến gặp bác sĩ ngay lập tức. Bảo quản chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh ở nơi khô ráo, thoáng mát.

không dành cho trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Nếu quần áo đã được xử lý trước đó bằng chất tẩy rửa dễ cháy có chứa

dung môi, điều này có thể gây nổ trong thiết bị. Xả sạch quần áo đã xử lý trước bằng

nước trước khi giặt.

⚠ THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị thương!

Nắp có thể bị vỡ khi treo hoặc bỏ qua thiết bị. Không treo hoặc bỏ lên thiết bị.

Việc dựa hoặc đứng trên cửa mở có thể khiến thiết bị bị lật.

Không dựa hoặc tựa vào cửa thiết bị.

Không đặt vật gì lên cửa thiết bị.

Nếu bạn đặt tay vào bên trong trống khi nó đang quay,
có thể xảy ra thương tích.

Đợi cho đến khi trống dừng lại trước khi lắp
bàn tay.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng do chất lỏng nóng!
các bạn ơi!

Khi giặt bằng chương trình nhiệt độ cao, nước giặt sẽ trở nên rất nóng.

Không chạm vào nước giặt nóng.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Nếu ngăn chứa chất tẩy rửa bị mở, chất tẩy rửa có thể tràn ra ngoài. Khi tiếp xúc
với mắt hoặc với

da có thể bị kích ứng.

Nếu mắt hoặc da tiếp xúc với chất tẩy rửa hoặc sản phẩm làm sạch, phải rửa bằng
nước sạch.

đổi i da o.

Nếu nuốt phải, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

Bảo quản chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh ở nơi khô ráo, thoáng mát.
không dành cho trẻ em.

1.6 Vệ sinh và bảo dưỡng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Không bao giờ sửa đổi thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị về mặt kỹ thuật.

Chỉ những nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.

Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

Đó là bảo mật

Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, Dịch vụ sau bán hàng hoặc người có trình độ để tránh mọi tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

Trước khi vệ sinh, hãy ngắt phích cắm hoặc cầu chì khỏi hộp cầu chì. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước, máy phun rửa áp lực cao, ống mềm hoặc bình xịt để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện khác là nguy hiểm. Chỉ sử dụng phụ tùng, phụ kiện chính hãng từ nhà sản xuất.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngộ độc!

Việc sử dụng chất tẩy rửa có dung môi có thể giải phóng hơi độc hại cho sức khỏe. Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại về vật chất

CHÚ Ý!

Liều lượng nước xả vải, chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh không phù hợp có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của thiết bị. Lưu ý đến khuyến nghị về liều lượng chất tẩy rửa của nhà sản xuất.

Vượt quá tải trọng tối đa cho phép có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị. Lưu ý đến tải trọng

tối đa của từng chương trình và không vượt quá mức đó. "Chương trình", Trang 26 Thiết bị

được trang bị khóa vận chuyển.

Không tháo khóa vận chuyển có thể gây hư hỏng thiết bị và tài sản. Trước khi sử dụng lần đầu tiên, hãy tháo và cắt tất cả các khóa vận chuyển.

Trước mỗi lần vận chuyển, phải lắp đặt đầy đủ tất cả các khóa vận chuyển để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

Việc kết nối ống cấp nước không đúng cách có thể gây hư hỏng vật liệu. Vận chặt các vít trên bằng tay

cửa vào nước.

Kết nối ống cung cấp

cung cấp nước trực tiếp vào vòi nước mà không cần thêm các bộ phận kết nối như bộ chuyển đổi, van hoặc tương tự. Đảm bảo đường

kinh bên trong của vòi nước ít nhất là 17 mm. Đảm

bảo chiều dài ren ở đầu nối vòi nước ít nhất là 10 mm.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của thiết bị. Đảm bảo áp suất nước của thiết bị cấp nước ít nhất là 100 kPa

(1 bar) và nhiều nhất là 1000 kPa (10 bar).

Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, phải lắp van giảm áp giữa đầu vào nước và ống mềm của thiết bị.

Không bao giờ kết nối thiết bị với vòi nước nóng không có áp suất.

Ống nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây hư hỏng tài sản và thiết bị. Không bao giờ uốn cong, nghiền nát, sửa đổi hoặc cắt ống nước.

Chỉ sử dụng ống nước đi kèm hoặc ống nước thay thế ban đầu. Không bao giờ tái sử dụng ống nước đã qua sử dụng.

Sử dụng thiết bị với nước bẩn hoặc quá nóng có thể làm hỏng thiết bị và vật liệu của thiết bị. Chỉ sử dụng thiết bị với

nước lạnh chảy.

Các sản phẩm vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị. Không sử dụng các sản phẩm

tẩy rửa có tính mài mòn hoặc mạnh. Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa có

nồng độ cồn cao. Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển. Chỉ vệ sinh thiết bị bằng nước và vải mềm, ẩm.

Đó là bảo vệ môi trường và tiết kiệm

Trong trường hợp tiếp xúc với thiết bị, hãy tháo nó ra ngay lập tức tất cả dấu vết của chất tẩy rửa, còn sót lại của phun hoặc bất kỳ loại số dư khác.

3 Bảo vệ môi trường môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo bản chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì theo cách sinh thái.

3.2 Tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng các khóa học

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít hơn dòng điện và nước.

Sử dụng chương trình với nhiệt độ thời gian giặt thấp và dài, và tận dụng tải trọng cho phép tối đa.

a Tiêu thụ năng lượng và nước là hiệu quả hơn.

Liều lượng chất tẩy rửa theo tùy thuộc vào mức độ bẩn của quần áo.

Một số lượng lớn hơn là đủ

một lượng nhỏ chất tẩy rửa cho vết bẩn nhẹ hoặc bình thường. Hãy ghi nhớ hãy lưu ý đến liều lượng chất tẩy rửa được nhà sản xuất khuyến cáo.

Giảm nhiệt độ giặt với quần áo có vết bẩn nhẹ hoặc bình thường.

Ở nhiệt độ thấp hơn, thiết bị tiêu thụ ít năng lượng hơn. Đối với vết bẩn nhẹ hoặc bình thường, có thể giặt ở nhiệt độ cao hơn.
nồng độ thấp so với chỉ định trên nhãn chăm sóc.

Chọn tốc độ tối đa quay nếu quần áo cần được sấy khô sau đó cho vào máy sấy.

a Theo cách này, thời gian được rút ngắn tione của chương trình sấy khô và giảm mức tiêu thụ năng lượng.
Với tốc độ ly tâm cao hơn, độ ẩm giảm

còn sót lại của quần áo và làm tăng âm lượng của tiếng ồn quay.

Giặt quần áo mà không giặt trước.

a Việc giặt trước sẽ kéo dài tuổi thọ của chương trình và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng và nước.

Thiết bị có một cảm biến tải liên tục.

a Cảm biến tải liên tục điều chỉnh tối ưu lượng nước tiêu thụ và thời lượng chương trình theo loại vải và

tải trọng cho phép.

3.3 Chế độ tiết kiệm điện

Khi thiết bị không được sử dụng trong thời gian dài ở chế độ tiết kiệm năng lượng,

Tính năng này sẽ tự động tắt.
Chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ kết thúc khi thiết bị được sử dụng lại.

4 Cài đặt và kết nối

4.1 Tháo hộp đựng thiết bị LƯU Ý!

Những vật dụng còn sót lại trong lồng giặt không nhằm mục đích sử dụng cho thiết bị có thể gây hư hỏng cho thiết bị và tài sản. Lấy những vật đó ra khỏi lồng giặt và

các phụ kiện được cung cấp trước khi vận hành.

1. Tháo hoàn toàn toàn bộ vật liệu đóng gói và nắp bảo vệ ra khỏi thiết bị. "Vứt bỏ bao bì", Trang 12
2. Kiểm tra xem thiết bị có hư hỏng rõ ràng không.
3. Mở cửa.
4. Tháo phụ kiện ra khỏi bên trong lồng giặt.
5. Đóng cửa lại.

4.2 Nội dung được cung cấp

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra xem tất cả các bộ phận có đầy đủ không và không có hư hỏng nào xảy ra trong quá trình vận chuyển.

CHÚ Ý!

Việc sử dụng phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi có thể làm giảm hiệu suất hoạt động của thiết bị hoặc gây hư hỏng vật liệu và hư hỏng cho thiết bị. Không đưa vào hoạt động

thiết bị có phụ kiện không đầy đủ hoặc bị lỗi. Thay thế phụ

kiện tương ứng.

răng trước khi bật thiết bị. "Phụ kiện", Trang 31

Lưu ý: Thiết bị đã được kiểm tra chức năng tại nhà máy. Điều này có thể gây ra vết nước trên thiết bị, vết nước này sẽ được loại bỏ sau lần giặt đầu tiên.

Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

Máy giặt

Tài liệu đính kèm

¡ Bảo hiểm vận tải "Rút lại
bảo hiểm vận tải", Trang 14

¡ Tapas

Ổng cấp nước "Kết nối ống cấp nước", Trang 15

4.3 Yêu cầu về trang web



CẢNH BÁO Có nguy cơ

bị điện giật!

Thiết bị này chứa các thành phần dẫn điện.

Chạm vào chúng rất nguy hiểm. Không đưa vào hoạt động

thiết bị không có nắp dây.



CẢNH BÁO Có nguy

cơ gây thương tích!

Nếu sử dụng trên ván chân tường, ván có thể bị đổ.

Trước khi khởi động lần đầu

Trước khi khởi động thiết bị, cần phải cố

định chân của thiết bị vào đế bằng kẹp của nhà sản xuất Trang 31.

Cài đặt và kết nối

CHÚ Ý!

Đóng băng nước thải trong thiết bị có thể gây hư hỏng cho chính mình.

Không lắp đặt và vận hành thiết bị ở những khu vực có nguy cơ sương giá hoặc ở ngoài trời. Nếu thiết bị nghiêng hơn 40°, nước còn lại từ thiết bị có thể rỗng và gây hư hỏng.

Nghiêng thiết bị một cách cẩn thận. Vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng.

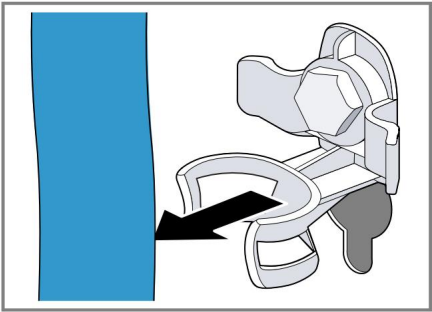
Vị trí	Yêu cầu
Chân	Sửa chữa thiết bị với kẹp của việc buộc chặt Trang 31.
Trần nhà có dầm bằng gỗ	Đặt thiết bị trên một tấm ván gỗ kháng cự với nước (tối thiểu (dày 30 mm) được bắt chặt vào sàn.
Nội thất nhà bếp	Chỉ đặt thiết bị dưới một mặt bàn làm việc được gắn chặt vào đồ nội thất bên cạnh. Rộng của không gian cần thiết: 60 cm.
Trên một bức tường	Đừng giam cầm họ ống mềm cũng không cáp kết nối mạng giữa tường và thiết bị.

4.4 Rút bảo hiểm để vận chuyển

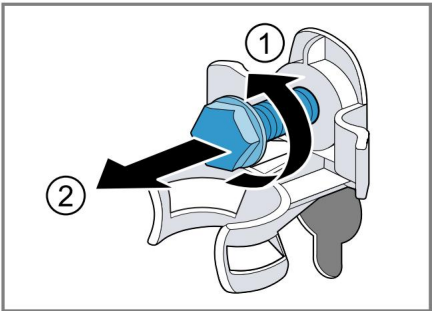
Thiết bị được trang bị khóa an toàn để vận chuyển ở mặt sau của cùng một mặt hàng.

Lưu ý: Giữ lại khóa vận chuyển, ốc vít và nắp đậy một phương tiện giao thông trong tương lai. “Lắp đặt khóa vận chuyển”, Trang 52

1. Tháo ống ra khỏi giá đỡ bởi vì.

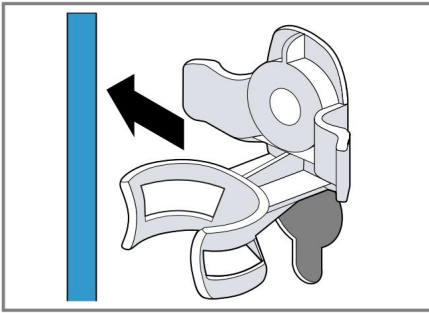


2. Nới lỏng ① và tháo tất cả các vít khỏi bốn ổ khóa. vận chuyển bằng cờ lê mở 13mm.

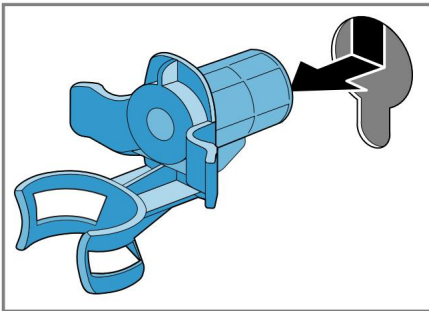


Cài đặt và kết nối là

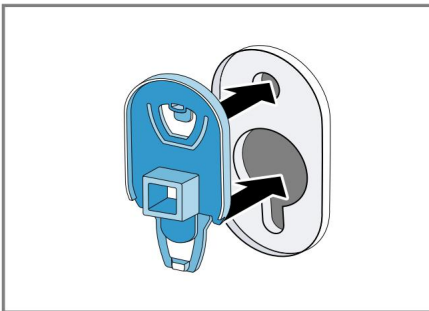
3. Tháo cáp kết nối ra khỏi giá đỡ.



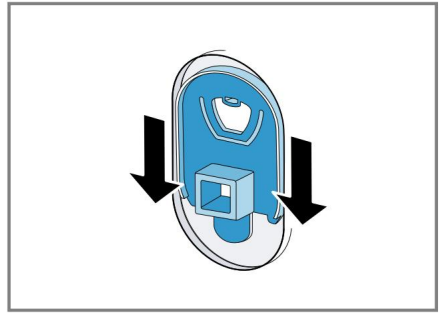
4. Tháo bốn nắp.



5. Đặt bốn nắp xô vào.



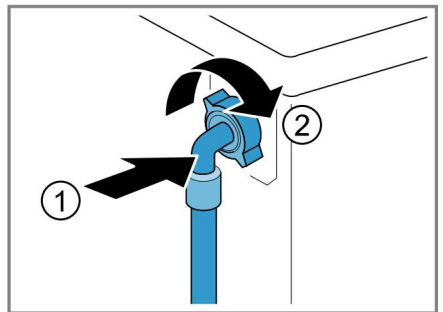
6. Trượt bốn nắp xô xuống.



Lưu ý: Để gắn khóa vận chuyển vào thiết bị khi vận chuyển, hãy thực hiện các bước này theo thứ tự ngược lại.

4.5 Kết nối thiết bị Kết nối ống cấp

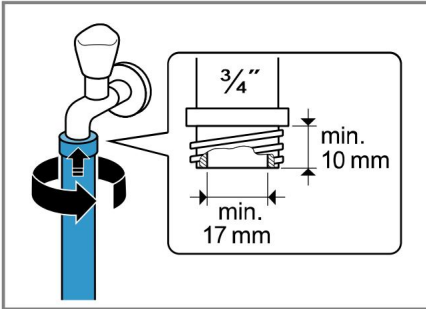
nước 1. Kết nối ống cấp nước vào thiết bị.



Cài đặt và kết nối

2. Kết nối ống cấp nước vào đầu vào nước

(26,4 mm = 3/4").



3. Cần thận mở vòi nước và kiểm tra xem có rò rỉ không.
của các khớp.

Các loại kết nối đầu ra Nước

Thông tin sẽ hữu ích cho
kết nối thiết bị với ổ cắm điện
Nước.

CHÚ Ý!

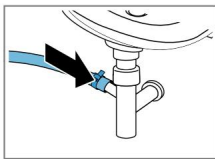
Khi xả nước, ống thoát nước vẫn chịu áp lực và có thể được tháo ra khỏi điểm kết nối.

Đảm bảo ống thoát nước không bị ngắt kết nối ngoài ý muốn.

Lưu ý: Cần phải tính đến độ cao bơm.

Chiều cao bơm tối đa là 100 cm.

Ống hút

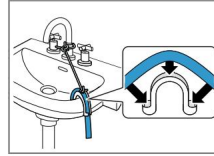


Bảo mật điểm kết nối

với một cái kẹp

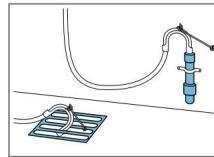
(24-40mm).

Chậu rửa mặt



Sửa chữa và bảo mật
vòi của
thoát nước với một
lắp khuỷu tay.
"Phụ kiện",
Trang 31

Ống nhựa
có còng tay
cao su hoặc bồn rửa



Sửa chữa và bảo mật
vòi của
thoát nước với một
lắp khuỷu tay.
"Phụ kiện",
Trang 31

Kết nối thiết bị với nguồn điện điện

Lưu ý: Hệ thống điện gia dụng cho thiết bị này phải tuân thủ luật pháp và quy định địa phương an toàn và phải có công tắc dòng điện dư.

1. Phích cắm của cáp kết nối

Phích cắm điện của thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện gần thiết bị.

Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật

Trang 55.

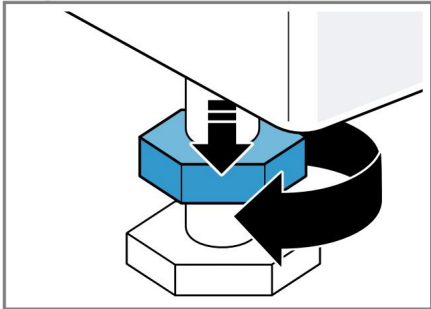
2. Kiểm tra xem phích cắm cáp kết nối mạng đã được cắm chặt chưa.
vào ổ cắm điện.

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, hãy

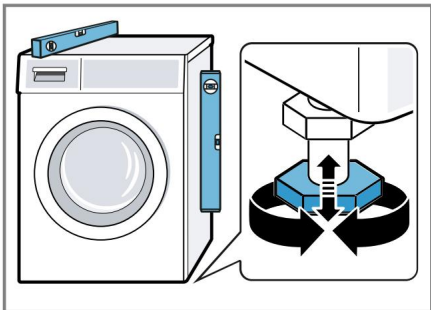
4.6 Cân bằng thiết bị

Để giảm tiếng ồn và độ rung và ngăn không cho thiết bị di chuyển, phải được cân bằng đúng cách.

1. Nới lỏng đai ốc khóa theo chiều kim đồng hồ bằng cờ lê mở 17 mm.



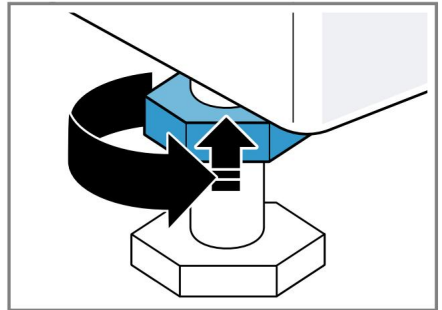
2. Xoay chân của thiết bị để cân bằng. Kiểm tra cân bằng có dụng cụ cân bằng nước.



Tất cả các chân của thiết bị phải được định cư vững chắc trên sàn nhà.

3. Siết chặt các đai ốc khóa bằng 17 mở cờ lê giữ chặt nó vào xe-

trang chủ.



Giữ chặt chân của thiết bị mà không cần thay đổi chiều cao.

5 Trước

sử dụng thiết bị lần đầu tiên chỉ một lần thôi

Chuẩn bị thiết bị để sử dụng.

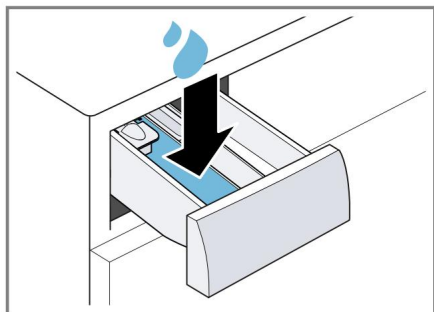
5.1 Bắt đầu chu trình giặt trong trống

Trước khi rời khỏi nhà máy, thiết bị đã phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ của hoạt động. Để loại bỏ có thể có nước còn sót lại, chu trình giặt đầu tiên nên được thực hiện mà không có quần áo.

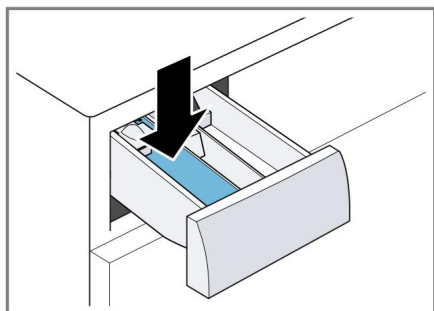
1. Đặt nút chọn chương trình ở vị trí limp. cái trống.
2. Đóng cửa lại.
3. Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên

4. Đổ đầy khoang II với khoảng 1 lít nước.



5. Thêm bột giặt với thuốc tẩy oxy trong buồng II.



Để tránh tạo bọt, chỉ sử dụng một nửa lượng bột giặt đa năng được khuyến nghị để giặt quần áo ít bẩn. Không sử dụng chất tẩy rửa

dành cho quần áo len hoặc các mặt hàng mỏng manh.

6. Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.

7. Nhấn bắt đầu tạm dừng + tải để bắt đầu chương trình.

a Bảng chỉ báo hiển thị thời gian còn lại của chương trình.

a Sau khi chương trình kết thúc, bảng chỉ báo sẽ hiển thị: "Kết thúc".

8. Bắt đầu giặt hoặc đặt lần đầu tiên

núm chọn chương trình trong

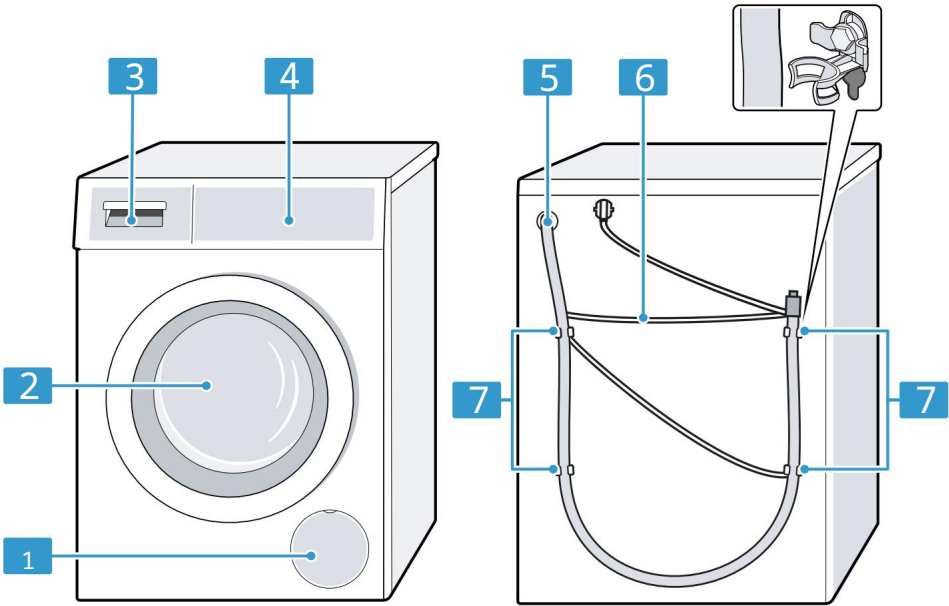
☐ để tắt thiết bị. "Xử lý cơ

bản", Trang 32

6 Làm quen với thiết bị

6.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị.



Tùy thuộc vào kiểu máy, các chi tiết nhỏ trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ: ví dụ như màu sắc và hình dạng.

1	Cửa bảo dưỡng bơm xả	Trang 38
2	Cửa	
3	Ngăn đựng chất tẩy rửa	Trang 19
4	Bảng điều khiển	Trang 20
5	Ống thoát nước	Trang 16

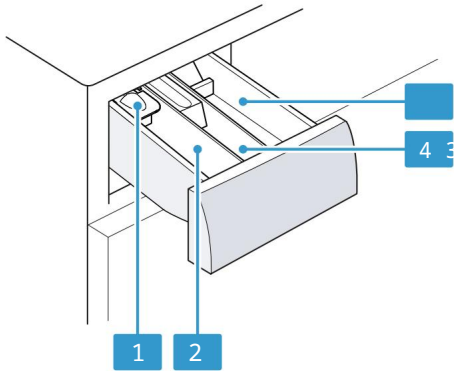
6	Cáp kết nối mạng	Trang 16
7	Bảo hiểm vận tải	Trang 14

6.2 Ngăn đựng chất tẩy rửa

Lưu ý: Hãy lưu ý đến hướng dẫn của nhà sản xuất về việc sử dụng và liều lượng chất tẩy rửa và

Làm quen với thiết bị

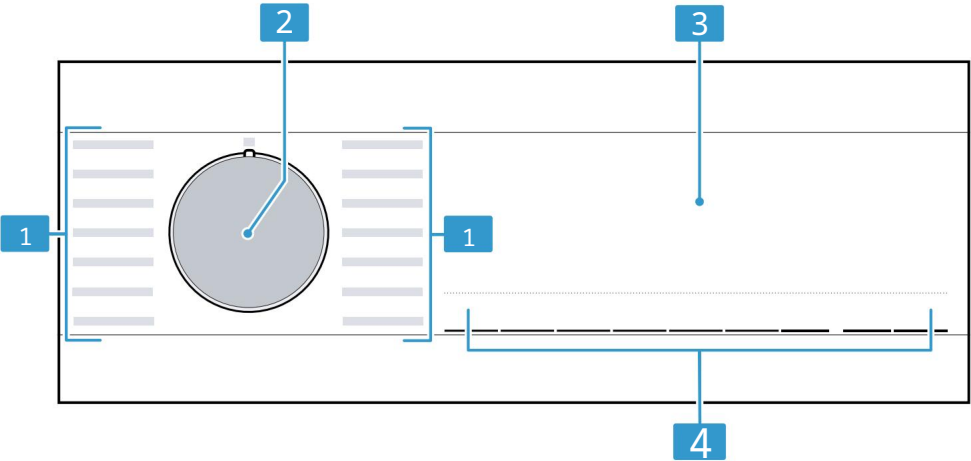
sản phẩm vệ sinh cũng như hướng dẫn được đưa ra trong phần mô tả chương trình.



1	Bình đựng chất tẩy rửa dạng lỏng "Gắn bình đựng", Trang 33
2	Buồng II: chất tẩy rửa cho lần giặt chính
3	buồng: làm mềm 
Buồng	I: chất tẩy rửa để giặt sơ

6.3 Bảng điều khiển

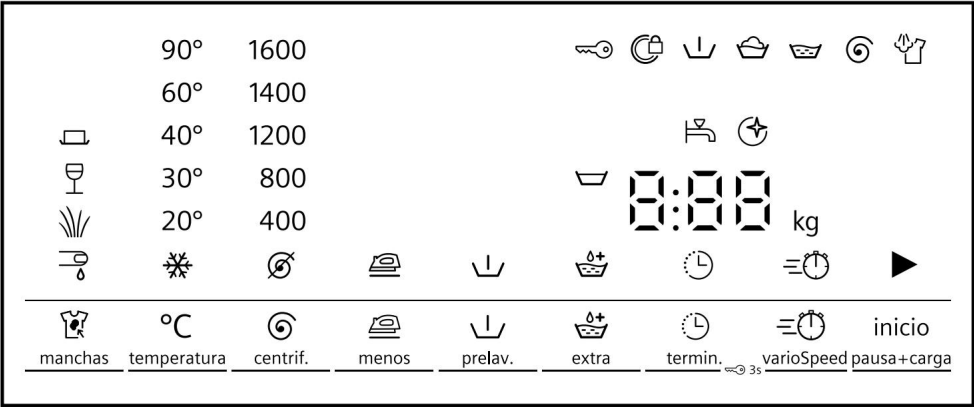
Bảng điều khiển cho phép bạn điều chỉnh mọi chức năng của thiết bị và nhận thông tin về trạng thái hoạt động.



1	Chương trình	Trang 26
2	Bộ chọn chương trình	Trang 32
3	Bảng chỉ báo	Trang 21
4	Phím	Trang 24

7 Bảng chỉ báo

Các giá trị được thiết lập hiện tại, tùy chọn lựa chọn hoặc văn bản có hướng dẫn sẽ được hiển thị trên màn hình.



Ví dụ về hiển thị trên màn hình

Chỉ định	Sự miêu tả
0:40 ¹	Thời lượng chương trình/thời gian còn lại của chương trình dự kiến tính bằng giờ và phút.
10 /  ¹	Kết thúc chương trình "Nút", Trang 24
10,0 ¹	Khuyến nghị về tải trọng tối đa cho phép chương trình được thiết lập theo kg.
 - 1600	Tốc độ quay được thiết lập theo vòng quay mỗi phút. "Nút", Trang 24  : không vắt, chỉ xả  : dừng việc dọn dẹp, không xả nước
 - 90	Cài đặt nhiệt độ theo °C. "Nút", Trang 24  (Lạnh lẽo)
	Bắt đầu, hủy bỏ hoặc tạm dừng Đèn sáng: chương trình đang diễn ra và có thể bị ngắt hoặc tạm dừng. Nhấp nhảy : Chương trình có thể được bắt đầu hoặc tiếp tục.
	Trạng thái chương trình: giặt trước
	Trạng thái chương trình: đang giặt
	Trạng thái chương trình: đã được làm rõ
¹ Ví dụ	

là Bảng chỉ báo

Chỉ định	Mô tả Trạng
	thái chương trình: quay Trạng thái
-P-	chương trình: tạm dừng Trạng
Kết thúc	thái chương trình: kết thúc chương trình
	Trạng thái chương trình: hấp Đèn sáng:
	khóa trẻ em được kích hoạt. Nhấp nháy : Khóa trẻ em được kích hoạt và thiết bị được đã được sử dụng một thời gian. "Vô hiệu hóa khóa trẻ em", Trang 35
	Giảm nếp nhăn đang được thực hiện. "Nút", Trang 25 Chế độ giặt sơ được kích hoạt.
	"Nút nhấn", Trang 25 Giặt bằng nhiều nước hơn và kích hoạt chu
	trình xả. "Nút", Trang 25 Chức năng dừng xả được kích hoạt.
	
	Kích hoạt thời lượng chương trình giảm. "Nút", Trang 24 Loại vết máu được kích
	hoạt.
	Loại vết cò được kích hoạt.
	Loại vết bản rượu vang đỏ được kích hoạt.
	Loại vết bản dầu mỡ thực phẩm được kích hoạt. nhấp nháy:
	Cần vệ sinh trống. Kích hoạt chương trình limp. lồng giặt để vệ sinh và bảo dưỡng lồng giặt và bồn chứa nước. "Vệ sinh lồng giặt", Trang 36 nhấp nháy: Hệ thống kiểm soát điện áp tạm dừng
:	chương trình do điện áp thấp không cho phép. "nhấp nháy.", Trang 43 Lưu ý: Chương trình tiếp tục nếu điện áp trở về giá trị chấp nhận được: Đèn sáng: Cửa đã bị khóa và không thể mở được.
	mở. Nhấp nháy : Cửa không được đóng đúng cách. Tắt : Cửa không khóa và có thể mở được.
	Nước không có áp suất. "E:30 / -10 o", Trang 42 Á p suất nước máy quá thấp.
¹	Ví dụ

Chỉ định	Sự miêu tả
E:35 / -101	Mã lỗi, chỉ báo lỗi, tín hiệu. "Khắc phục sự cố", Trang 41
¹ Ví dụ	

Đó là nút nhấn

8 Nút Nhấn

Việc lựa chọn cài đặt chương trình phụ thuộc vào chương trình được chọn.

Bắt đầu	Lựa chọn	Thông tin thêm
tạm dừng + phím tái	i bắt đầu Hủy bỏ tạm dừng	Bắt đầu, tạm dừng hoặc hủy chương trình và.
 varioSpeed	kích hoạt vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thời lượng chương trình giảm. Lưu ý: Mức tiêu thụ điện năng tăng lên. Điều này không ảnh hưởng đến kết quả giặt.
 đóm	Chọn nhiều	Chọn loại vết bẩn. Nhiệt độ, sự chuyển động của thời gian ngâm và lồng giặt được điều chỉnh tùy theo loại vết bẩn.
 thời hạn.	lên đến 24 giờ	Đặt kết thúc cho chương trình. Thời lượng của chương trình đã được bao gồm trong số giờ quy định. Thời lượng của chương trình được hiển thị sau khi bắt đầu nó.
nhiệt độ °C	 - 90	Điều chỉnh nhiệt độ. Cài đặt nhiệt độ theo °C.
 ly tâm.	 - 1600	Điều chỉnh tốc độ quay hoặc kích hoạt  (đứng rửa). Tốc độ quay được thiết lập theo vòng quay mỗi phút. Với tùy chọn không  đẩy ra nước vào cuối chu trình giặt và chức năng quay bị vô hiệu hóa. Quần áo vẫn ngập trong nước sau khi giặt xong.
 3 giây	Kích hoạt Vô hiệu hóa	"Khóa trẻ em", Trang 35

Chìa	Lựa chọn	Thông tin thêm
 khóa rửa trước	i kích hoạt vô hiệu hóa	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ giặt trước, ví dụ ví dụ, để giặt quần áo rất nặng bẩn thỉu. Lưu ý: Thêm chất tẩy rửa vào giặt sơ bộ vào khoang I và chất tẩy rửa cho lần giặt chính vào khoang II của ngăn chứa chất tẩy rửa. "Ngăn đựng chất tẩy rửa", Trang 19
 thêm	Kích hoạt Vô hiệu hóa	Rửa bằng nhiều nước hơn và kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chu trình xả bổ sung. Khuyến khích sử dụng cho da đặc biệt nhạy cảm hoặc ở những vùng có nước rất mềm.
 ít hơn	kích hoạt vô hiệu hóa	Bật hoặc tắt chế độ giặt giảm nhăn. Để giảm nếp nhăn, chu trình vắt sẽ bị gián đoạn và nhiệt độ sẽ được điều chỉnh. tốc độ quay. Lưu ý: Sau khi giặt, quần áo vẫn giữ nguyên độ ẩm dư cao hơn. Có khuynh hướng quần áo ngay sau khi giặt để giảm nhăn.

là Chương trình

9 Chương trình

Ghi chú

Hướng dẫn trên nhãn chăm sóc cung cấp thêm thông tin để lựa chọn chương trình.

Đối với các chương trình có cài đặt nhiệt độ là 80°C hoặc 90°C, nhiệt độ thực tế có thể khác với nhiệt độ chỉ định. Mặc dù vậy, hiệu quả giặt giũ và vệ sinh mong đợi vẫn đạt được ở nhiệt độ đã chỉ định.

Chương trình	Sự miêu tả	trọng tải tối đa- Và (kg)
bông	Giặt quần áo bằng vải cotton, vải lanh hoặc vải dệt dày hỗn hợp. Cũng thích hợp như một chương trình ngắn cho quần áo có mức độ bẩn bình thường khi kích hoạt varioSpeed. Cài đặt chương trình: Tối đa 90 °C Tối đa 1600 vòng/phút	10,0 5,0 ¹
sinh thái 40-60	Giặt sạch vải cotton, vải lanh và các loại vải hỗn hợp. Lưu ý: Những sản phẩm có thể giặt ở nhiệt độ từ 40°C đến 60°C theo ký hiệu chăm sóc có thể giặt chung.   Hiệu quả giặt tương ứng với tốt nhất lớp hiệu quả giặt có thể theo yêu cầu pháp lý. Đối với chương trình này, nhiệt độ giặt là tự động điều chỉnh dựa trên số lượng sạch, để đạt được hiệu quả năng lượng tối ưu với hiệu quả giặt sạch tốt nhất. Không thể thay đổi nhiệt độ giặt. Cài đặt chương trình: Lưu ý: Trong chương trình này bạn không thể điều chỉnh nhiệt độ được xác định tự động. Tối đa - °C Tối đa 1600 vòng/phút	10,0
tổng hợp	Giặt quần áo làm từ sợi tổng hợp hoặc vải hỗn hợp. Cài đặt chương trình: Tối đa 60 °C Tối đa 1200 vòng/phút	4,0

¹  varioSpeed hành động.

² Không thể rửa được.

Chương trình	Sự miêu tả	tải trọng tối đa- Và (kg)
trộn	Giặt vải cotton, vải lanh, vải hỗn hợp và quần áo tổng hợp. Phù hợp với quần áo ít bẩn. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 60 °C . 1600đ P. tr. Giặt các	4,0
	loại vải lụa mỏng, viscose và sợi tổng hợp có thể giặt được và mỏng. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp với quần áo mỏng manh hoặc lụa. Lưu ý: Giặt những đồ vật rất mỏng manh hoặc có móc, khuy bấm hoặc thanh treo bằng lưới giặt. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 40 °C . 800đ P. tr.	2,0
 len / len	Giặt vải len hoặc vải pha có hàm lượng len cao, có thể giặt tay hoặc giặt máy. Để quần áo không bị co lại, lồng giặt di chuyển vải rất nhẹ nhàng, với những khoảng dừng dài. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp với len. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 40 °C . 800đ P. tr.	2,0
	Xả sạch bằng cách vắt và xả nước. Cài đặt chương trình: tối đa. 1600đ P. tr.	-
	Ly tâm và xả nước. Nếu bạn chỉ muốn thoát nước, hãy kích hoạt  Quần áo không được quay ly tâm. Cài đặt chương trình: tối đa. 1600đ P. tr.	-
vệ sinh	Giặt các loại quần áo dày làm từ vải cotton, vải lanh hoặc vải hỗn hợp. Thích hợp cho người bị dị ứng và những người yêu cầu vệ sinh cao. varioSpeed	6,5
¹  hàng động. ² Không thể rửa được.		

là Chương trình

Chương trình	Sự miêu tả	tải trọng tối đa- Và (kg)
	Lưu ý: Khi đạt đến nhiệt độ cài đặt, nhiệt độ sẽ duy trì không đổi trong suốt quá trình giặt. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 60 °C . 1600đ P. tr.	
áo sơ mi/kính doanh-sự thật	Giặt áo sơ mi và áo cánh làm từ vải cotton, vải lanh, vải tổng hợp và vải hỗn hợp không cần ủi. Mẹo: Để tránh quần áo bị nhăn, hãy kích hoạt ít hơn. Quần áo chỉ được vắt trong thời gian ngắn và có thể bị nhỏ giọt khi cởi ra. Treo áo sơ mi và áo cánh ướt cho khô. Lưu ý: Giặt áo sơ mi và áo cánh bằng lụa hoặc vải mỏng ở chế độ giặt mỏng/lụa. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 60 °C . 800đ P. tr.	2,0
ngoài trời	Giặt vải ngoài trời bằng công nghệ màng và lớp hoàn thiện chống thấm nước. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp với vải ngoài trời. Không sử dụng nước xả vải. Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 40 °C . 800đ P. tr.	2,0
Kết thúc thông minh 	Phù hợp với áo sơ mi, áo phông và các loại quần áo tương tự làm từ vải cotton, vải lanh hoặc vải hỗn hợp. Chương trình làm nóng và sấy khô quần áo bằng hơi nước để có thể treo quần áo lên sau khi chương trình hoàn tất hoặc để ủi dễ dàng hơn. Chương trình có thể tải tối đa năm áo sơ mi hoặc năm áo phông. Kích hoạt  nếu bạn chỉ muốn hấp một món đồ quần áo. varioSpeed hành động.	- 2

¹ 

² Không thể rửa được.

Chương trình	Sự miêu tả	trọng tải tối đa- Và (kg)
	Ghi chú Treo quần áo nóng và ẩm ngay sau khi chương trình kết thúc hoặc là ủi chúng. Quần áo không được giặt hoặc làm sạch. Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc nước xả vải. Hơi nước nóng và có thể làm hỏng một số loại vải hoặc quần áo. Vì vậy, chương trình không phù hợp với hàng may mặc dùng cho mục đích ngoài trời hoặc quần áo bằng lụa và len như, P. Ví dụ, áo len.	
khập khiễng.	Chăm sóc và vệ sinh trống. Sử dụng chương trình trong các trường hợp sau: Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên; Trong trường hợp giặt thường xuyên ở nhiệt độ 40 °C trở xuống; sau một thời gian dài vắng bóng; Sử dụng bột giặt có chất tẩy oxy. Thêm bột giặt có chứa thuốc tẩy oxy vào khoang II để giặt. chủ yếu. "Ngăn đọng chất tẩy rửa", Trang 19 Giảm một nửa lượng chất tẩy rửa ngăn ngừa sự hình thành bọt. Không sử dụng nước xả vải. Không sử dụng chất tẩy rửa cho quần áo len, quần áo mỏng manh hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng. Lưu ý: Bảng chỉ báo vệ sinh lồng giặt sẽ nhấp nháy cảnh báo nếu không sử dụng chương trình nào ở nhiệt độ 60°C hoặc cao hơn. trong một thời gian dài.	- 2
express 15'/30'	Giặt quần áo cotton, hỗn hợp và tổng hợp vì sao? Chương trình ngắn dành cho lượng quần áo ít bẩn. Thời gian của chương trình được kéo dài đến Khoảng 30 phút Nếu bạn muốn rút ngắn thời gian của chương trình xuống 15 phút, kích hoạt varioSpeed. Tải trọng tối đa cho phép giảm xuống còn 2,0 kg.	4,0 2,01
¹  varioSpeed hành động. ² Không thể rửa được.		

là Chương trình

Chương trình	Sự miêu tả	tải trọng tối đa- Và (kg)
	Cài đặt chương trình: tối đa . Tối đa 40 °C . 1200đ P. tr.	
¹ 	varioSpeed hành động.	
²	Không thể rửa được.	

10 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Là được thiết kế cho thiết bị này.

Lưu ý: Một số phụ kiện có sẵn màu khác. Liên hệ với Dịch vụ khách hàng "Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật",
Trang 53.

	Ứng dụng	Số lượng đặt hàng
Mở rộng của ống cấp nước	Mở rộng ống cấp liệu nước lạnh hoặc aquastop (2,50 m).	WZ10131
Kẹp giữ	Cải thiện vị trí an toàn của thiết bị.	WX975600
Ống cấp nước kéo dài	Thay thế ống cấp liệu nước tiêu chuẩn qua ống dài hơn (2,20 m).	00353925
Lắp khay tay	Sửa ống thoát nước.	00655300
Ngăn chứa chất tẩy rửa dạng lỏng	Đong lượng chất tẩy rửa dạng lỏng.	00605740
Nền tảng	Đặt thiết bị ở vị trí được nâng lên để có thể dễ dàng chất và dỡ hàng.	WZWP20W
Máy làm sạch	Máy làm sạch để chăm sóc ngăn bên trong của thiết bị.	00311929

11 mục

11.1 Chuẩn bị giặt giũ

CHÚ Ý!
Các đối tượng còn lại giữa giặt giũ có thể làm hỏng quần áo rất nhiều giống như cái trống.
Trước khi khởi động, hãy loại bỏ tất cả các vật thể có thể ở trong túi quần áo.

Sử dụng
Trong quá trình chuẩn bị quần áo, bảo vệ thiết bị và quần áo.
Lau sạch cát và bụi bẩn.
Phân loại quần áo theo màu sắc và chất liệu, chú ý đến nhãn hướng dẫn chăm sóc quần áo.
Đóng khóa kéo và Velcros, cài chặt các nút bấm và nút các nút
Buộc các dây vải lại với nhau, ruy băng vải và dây
Tháo móc rèm và băng chì

Nó là chất tẩy rửa và sản phẩm làm sạch

Rửa những vật dụng nhỏ hoặc
rất tinh tế trong lưới giặt

Kết hợp quần áo lớn và nhỏ
móng tay để rửa

Giặt quần áo ngay lập tức với
vết bẩn gần đây

Xử lý trước quần áo bằng
vết bẩn khô và giặt nhiều lần

không cần này

Đặt quần áo chưa gấp vào
trống.

Xả sạch quần áo nhiều lần
đã được xử lý trước bằng thuốc tẩy clo trước
khi tải
cái trống

12 Chất tẩy rửa và sản phẩm làm sạch

Lựa chọn và sử dụng đúng chất tẩy rửa và
sản phẩm

sản phẩm làm sạch giúp chăm sóc
thiết bị và quần áo.

Thông tin của nhà sản xuất về

cách sử dụng và liều dùng có thể tìm thấy
trên bao bì.

Ghi chú

Nếu sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng,
chúng phải tự chảy

Không trộn lẫn các chất tẩy rửa khác nhau
chất lỏng

Không trộn chất tẩy rửa với
chất làm mềm

Không sử dụng các sản phẩm đã hết hạn sử dụng
hoặc
rất dày

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi,
chất ăn mòn hoặc phát ra khí.

Không sử dụng thuốc tẩy có chứa clo
ro

Sử dụng chất tạo màu một cách tiết kiệm vì muối
có định có thể ăn mòn thép không gỉ.

Không sử dụng thuốc tẩy trong thiết bị.
chuột

13 Xử lý cơ bản

13.1 Bật thiết bị

Yêu cầu: Thiết bị đã được cài đặt
và kết nối đúng cách. "Cài đặt và
kết nối", Trang 13

Chọn một chương trình với
núm xoay chọn.

13.2 Điều chỉnh chương trình

1. Chọn chương trình mong muốn
bằng núm chọn chương trình.

"Chương trình", Trang 26

2. Nếu muốn, hãy thực hiện điều chỉnh
chương trình. Trang 32

13.3 Thực hiện điều chỉnh chương trình.

Yêu cầu: Đã thiết lập xong chương trình.

"Thiết

lập chương trình", Trang 32

Thực hiện điều chỉnh chương trình. "Nút",
Trang 24

Lưu ý: Cài đặt chương trình
không được lưu trữ vĩnh viễn
cho chương trình.

13.4 Nạp đồ giặt

Lưu ý: Để tránh sự hình thành
nếp nhăn, hãy tính đến tải trọng
chương trình tối đa.

"Chương trình", Trang 26

Yêu cầu

Quần áo đã được chuẩn bị và phân loại.

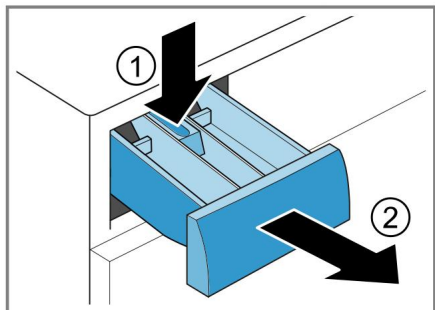
từ. "Quà tặng", Trang 31
Cái trống rỗng.

1. Mở cửa.
2. Cho quần áo vào lồng giặt.
3. Đóng cửa lại.

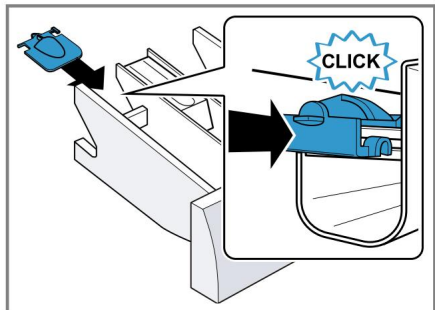
Hãy chắc chắn rằng không có quần áo nào bị bỏ lại
bị giam cầm trong cửa.

13.5 Đặt bình đựng

1. Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.
2. Nhấn nút chèn xuống và
tháo ngăn đựng chất tẩy rửa.



3. Đặt bình đựng.



13.6 Sử dụng máy phân phối

Để định lượng chất tẩy rửa dạng lỏng
dễ dàng hơn, hãy sử dụng ngăn đựng chất tẩy
rửa.

Lưu ý: Không sử dụng máy phân phối cho
chất tẩy rửa dạng gel hoặc dạng bột hoặc với
thời gian kết thúc của chương trình được
kích hoạt.

Yêu cầu

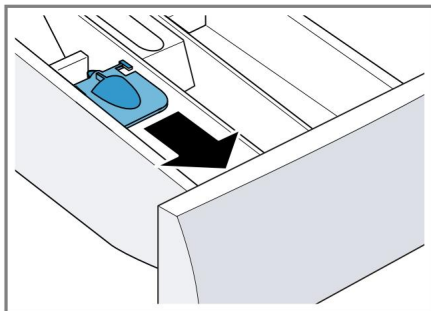
Ngăn đựng chất tẩy rửa

Trích xuất trang 19.

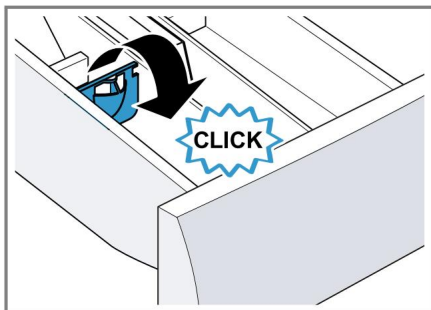
Máy phân phối đã được đặt đúng vị trí.

Trang 33

1. Di chuyển hộp đựng về phía trước.



2. Gập hộp đựng xuống và lắp vào đúng vị trí.



Đó là cách xử lý cơ bản

13.7 Thêm chất tẩy rửa và sản phẩm làm sạch

Lưu ý: Vui lòng xem xét hướng dẫn về chất tẩy rửa và sản phẩm làm sạch.

vệ sinh Trang 32.

1. Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.

2. Nếu muốn, hãy sử dụng bình xịt.

Trang 33

3. Thêm chất tẩy rửa.

"Ngăn đựng chất tẩy rửa", Trang 19

4. Nếu muốn, hãy đổ đầy sản phẩm vệ sinh.

5. Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.

13.8 Bắt đầu chương trình

Yêu cầu: Đã thiết lập xong chương trình.

"Thiết

lập chương trình", Trang 32

Nhấn bắt đầu tạm dừng + tải.

Trống vẫn quay, nó thực hiện chức năng phát hiện tải có thể kéo dài tới 2 phút và sau đó đổ đầy nước.

a Bảng chỉ báo hiển thị

thời lượng của chương trình hoặc mục đích của chương trình.

a Sau khi chương trình kết thúc, bảng chỉ báo sẽ hiển thị: "Kết thúc".

13.9 Ngâm quần áo

Lưu ý: Không cần ngâm chất tẩy rửa bổ sung. Thiết bị sử dụng chất tẩy rửa được định lượng cho ngâm và giặt.

Yêu cầu

Quần áo được nhét vào.

"Đang giặt", Trang 32

Một chương trình đã được bắt đầu.

"Bắt đầu chương trình",

Trang 34

1. Sau khoảng Sau 10 phút, nhấn nút bắt đầu tạm dừng + tải một lần nữa để bắt đầu chương trình.

Chương trình dừng lại và quần áo được có thể ngâm được.

2. Sau khi thời hạn đã trôi qua thời gian ngâm mong muốn, nhấn bắt đầu/tạm dừng + tải lại

TRONG.

13.10 Cho quần áo vào máy giặt

Sau khi chương trình bắt đầu, bạn có thể thêm hoặc bớt quần áo bất cứ lúc nào tùy thuộc vào trạng thái của chương trình.

1. Nhấn bắt đầu tạm dừng + tải.

Thiết bị dừng lại.

Lưu ý: Nếu bạn muốn giới thiệu quần áo thêm vào trong máy giặt, hãy ghi nhớ làm theo các chỉ dẫn trên bảng điều khiển chỉ báo.

"Bảng chỉ báo", Trang 22

2. Mở cửa.

3. Thêm hoặc bớt quần áo.

4. Đóng cửa lại.

5. Nhấn bắt đầu tạm dừng + tải.

13.11 Ngắt chương trình

1. Nhấn bắt đầu tạm dừng + tải.

2. Mở cửa.

Khi mực nước và nhiệt độ rất cao,

cửa vẫn bị khóa bởi

lý do an ninh.

- Với nhiệt độ cao, bắt đầu chương trình .

- Khi mực nước cao, hãy khởi động chương trình hoặc  chương trình phù hợp.

đã được

làm trống. "Chương trình", Trang 26

3. Lấy quần áo ra. Trang 35

13.12 Tiếp tục chương trình sau khi "Dừng rửa sạch"

Yêu cầu

Chức năng dừng xả được kích hoạt.

"Nút",

Trang 24

Chu trình xả cuối cùng của chương trình đã hoàn tất và quần áo đang ở trong nước giặt.

1. Cấu hình chương trình hoặc một đang đồ rỗng.

"Chương trình", Trang 26

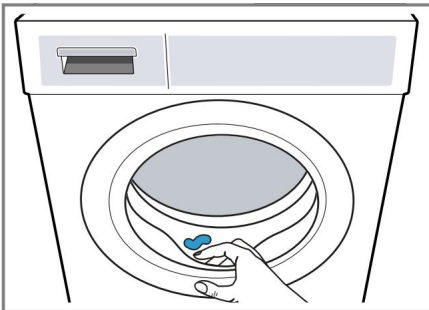
2. Nhấn bắt đầu tạm dừng + tải.

13.13 Cởi bỏ quần áo

1. Mở cửa.
2. Lấy quần áo ra khỏi lồng giặt.

13.14 Ngắt kết nối thiết bị

1. Đặt nút chọn chương trình ở vị trí .
2. Tắt vòi nước.
3. Lau khô gioăng cao su và tháo ra. vật lạ.



4. Để ngăn chứa chất tẩy rửa và cửa máy mở để chất tẩy rửa có thể khô.

nước còn sót lại.

14 Khóa an toàn cho trẻ em

Bảo vệ thiết bị khỏi sự xâm phạm

sử dụng các nút điều khiển một cách vô tình.

14.1 Kích hoạt bảo hiểm chống trẻ em

Nhấn cả hai cảm biến trong khoảng 3 giây. 3 giây.

a Màn hình hiển thị .

a Các nút điều khiển đã bị khóa.

Khóa an toàn cho trẻ em vẫn còn

vẫn hoạt động ngay cả sau khi tắt nguồn thiết bị và khi mất điện xảy ra từ nguồn điện.

14.2 Tắt chức năng khóa trẻ em

Yêu cầu: Để hủy kích hoạt bảo hiểm đối với trẻ em, thiết bị phải được bật.

Nhấn cả hai cảm biến trong khoảng 3 giây. 3 giây.

Để không hủy bỏ chương trình trong tất nhiên, sự kiểm soát phải được đặt bộ chọn trong chương trình ban đầu.

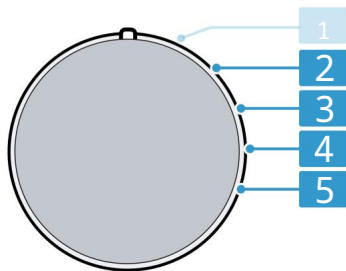
a Biểu tượng trên màn hình  đi kích cỡ.

là Cài đặt cơ bản

15 Thiết lập cơ bản

Các cài đặt cơ bản của thiết bị có thể được điều chỉnh theo nhu cầu cá nhân.

15.1 Chế độ xem cài đặt cơ bản



Bộ chọn chương trình với các vị trí chương trình

2 Điều chỉnh âm lượng tín hiệu

âm học sau khi kết thúc chương trình-
Và:

0 (tắt) đến 4 (rất cao)

3 Điều chỉnh âm lượng tín hiệu

âm học khi lựa chọn

nút nhấn:

0 (tắt) đến 4 (rất cao)

4 Kích hoạt (Bật) hoặc hủy kích hoạt (TẮT) lời nhắc nhở cho vệ sinh trống.

5 Hiển thị số lượng chương trình đã hoàn thành.

15.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản

1. Thiết lập bộ chọn chương trình ở vị trí 1. Trang 36

2. Máy ly tâm  và đồng thời đặt bộ chọn chương trình ở vị trí 2.

a Màn hình hiển thị giá trị hiện tại.

3. Chọn cài đặt cơ bản mong muốn bằng bộ chọn chương trình.

Trang 36

4. Để sửa đổi giá trị, nhấn kết thúc. 

5. Để lưu thay đổi, hãy tắt thiết bị.

16 Chăm sóc và vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì khả năng hoạt động trong thời gian dài, cần phải bảo dưỡng và vệ sinh thiết bị cẩn thận.

16.1 Vệ sinh lồng giặt



THẬN TRỌNG

Nguy cơ chấn thương!

Giặt bằng nhiệt độ thấp và thiếu thông gió của thiết bị liên tục có thể làm hỏng trống và gây thương tích.

Chạy chương trình thường xuyên vệ sinh hoặc rửa trống với nhiệt độ 60 °C như tối thiểu.

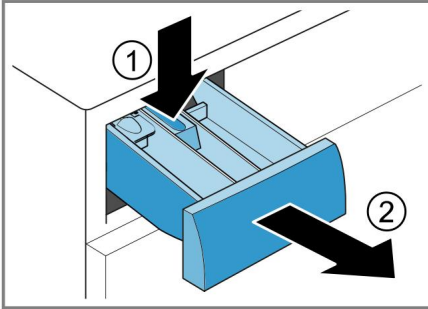
Để thiết bị khô sau mỗi lần sử dụng, để lại mở ngăn đựng chất tẩy rửa và cửa máy.

Chạy chương trình limp. cái trống không có quần áo với bột giặt có chất tẩy oxy hoặc chất tẩy rửa để làm sạch bên trong thiết bị. "Phụ kiện", Trang 31

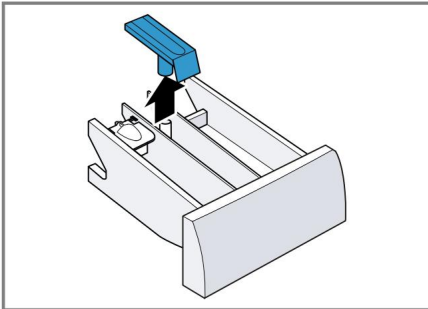
16.2 Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa

1. Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.

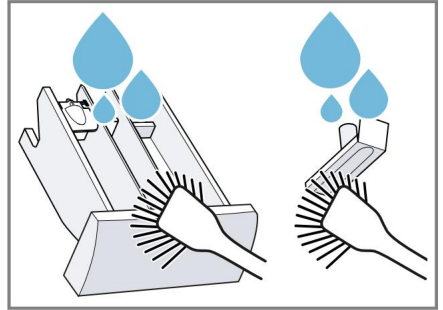
2. Nhấn miếng xuống
răng cửa và loại bỏ ngăn
để làm chất tẩy rửa.



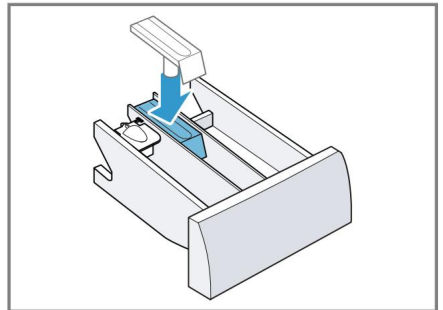
3. Tháo miếng chèn bằng cách ấn từ dưới lên.



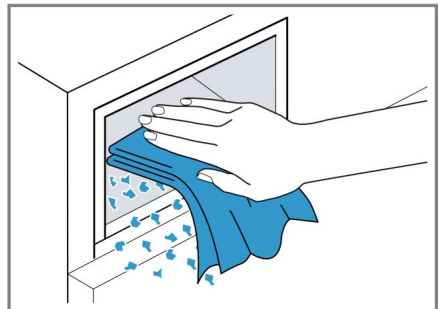
4. Làm sạch và lau khô ngăn chứa
để đựng chất tẩy rửa và nước cùng với
bàn chải.



5. Lắp và cố định miếng chèn
sau đó.



6. Vệ sinh sạch sẽ ngăn chứa chất tẩy
rửa.



7. Chèn ngăn chứa
chất tẩy rửa.

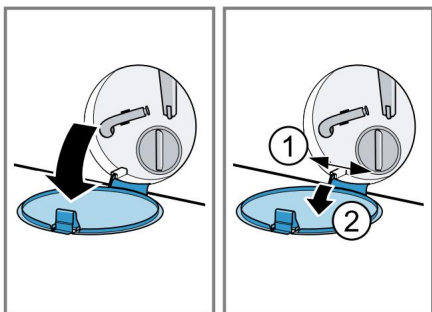
là Chăm sóc và vệ sinh

16.3 Làm sạch máy bơm thoát nước

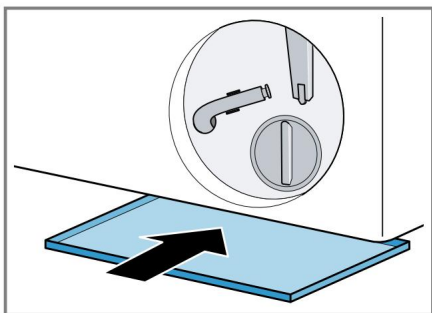
Làm sạch máy bơm thoát nước bằng thường xuyên, ít nhất một lần một năm, và cả trong trường hợp hỏng hóc, ví dụ: ví dụ., trong trường hợp bị tắc nghẽn hoặc có tiếng gõ.

Làm rỗng máy bơm thoát nước

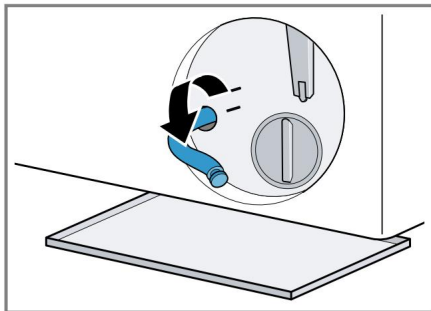
1. Tắt vòi nước.
2. Tắt thiết bị. Trang 35
3. Ngắt kết nối cáp khỏi thiết bị tủ lưới điện.
4. Mở cửa bảo trì và xóa nó đi.



5. Đặt một thùng chứa có kích thước đủ dưới lỗ mở.



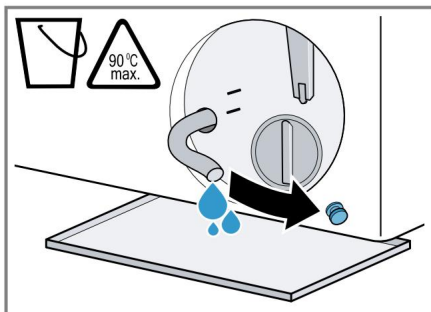
6. Tháo ống thoát nước ra khỏi sự khuất phục.



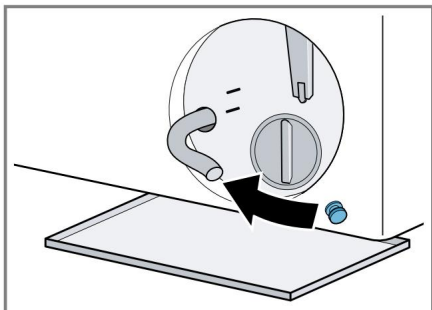
7. **⚠ THẬN TRỌNG** - Nguy cơ bỏng do chất lỏng nóng! Khi giặt bằng chương trình nhiệt độ cao, nước giặt sẽ trở nên rất nóng.

Không chạm vào nước giặt nóng.
cái.

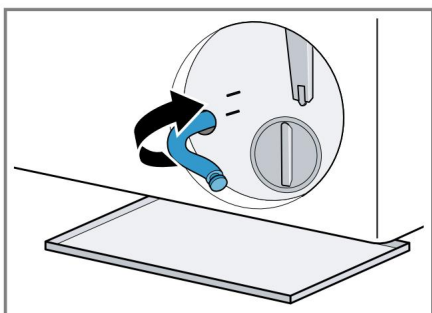
Để xả nước rửa vào
hộp đựng, tháo nắp ra
đóng lại.



8. Đậy nắp lại.



9. Gắn ống thoát nước vào giá đỡ.

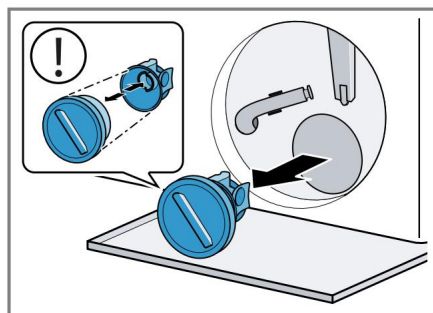


Vệ sinh máy bơm thoát nước Yêu cầu: Máy bơm thoát nước phải rỗng. Trang 38

1. Vì vẫn có thể có

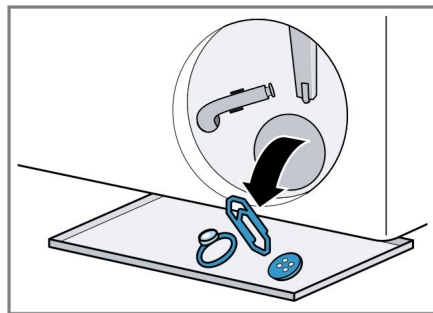
nước còn sót lại trong máy bơm thoát nước, hãy cẩn thận tháo nắp máy bơm.

- Bụi bẩn thô có thể làm tắc bộ lọc trong vỏ máy bơm. Loại bỏ bụi bẩn và tháo bỏ bộ lọc.



Nắp bơm bao gồm hai bộ phận có thể tháo rời để vệ sinh.

2. Vệ sinh khoang bên trong, ren của nắp bơm và vỏ của nó.

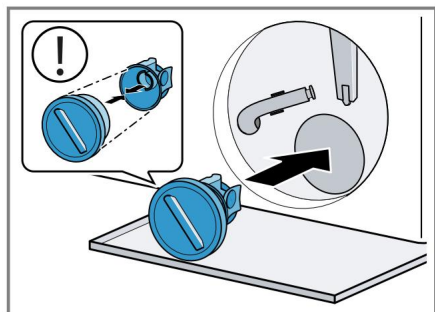


3. Đảm bảo rằng cánh quạt của máy bơm thoát nước có thể quay được.

là Chăm sóc và vệ sinh

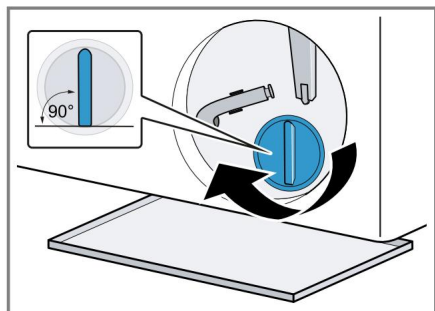
4. Lắp lại nắp bơm.

- Đảm bảo các bộ phận của nắp bơm là lắp ráp đúng cách.



5. Vặn chặt nắp bơm cho đến khi

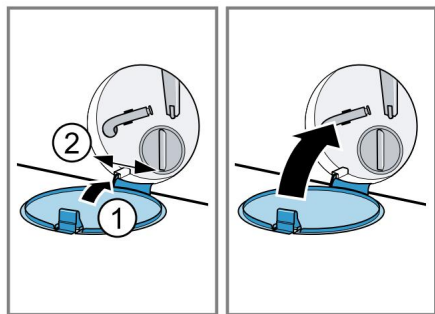
phần trên cùng.



Tay cầm của nắp bơm phải ở vị trí thẳng đứng.

6. Đặt cửa bảo trì

Tôi nối đối và đóng cửa lại.



Trước khi giặt lần tiếp theo

Để ngăn chặn chất tẩy rửa bị rò rỉ không sử dụng trong lần giặt tiếp theo, hãy chạy chương trình xả nước phù hợp sau khi xả nước máy bơm thoát nước.

1. Mở vòi nước.
2. Cắm đầu nối mạng.
3. Bật thiết bị.
4. Đổ đầy khoang II với một lít Nước.
5. Chọn chương trình đổ rác phù hợp. "Chương trình", Trang 26

17 Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục những lỗi nhỏ của thiết bị này. Nên sử dụng thông tin liên quan đến việc khắc phục sự cố

trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. Từ đây

Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.

CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Không bao giờ sửa đổi thiết bị hoặc các tính năng của thiết bị về mặt kỹ thuật.

Chỉ có nhân viên chuyên môn mới được thực hiện sửa chữa và can thiệp trên thiết bị.

Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị chuột.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế.

Phải được kiểm tra bởi nhà sản xuất, Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc người có trình độ chuyên môn để tránh những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

Bảng	Nguyên nhân và cách khắc phục
Chỉ báo lỗi là tắt và bắt đầu tạm dừng + sọc nhấp nháy.	Chế độ tiết kiệm điện đang hoạt động. Nhấn phím bất kỳ. Bảng chỉ báo sẽ bật lại.
"E:30 / -80"	Ống thoát nước hoặc ống thoát khí bị tắc nghẽn. Vệ sinh ống thoát nước và ống xả. đi tản.
	Ống thoát nước hoặc ống mềm bị cong hoặc bị giam cầm. Đảm bảo ống thoát nước và vòi không bị gấp khúc hoặc tắc nghẽn.
	Kết nối ống thoát nước quá cao. Lắp ống thoát nước ở độ cao tối đa 1 m.
	Một phần mở rộng trái phép đã được gắn vào ống thoát nước. Tháo bỏ bất kỳ phần mở rộng trái phép nào khỏi tay cầm. ống thoát nước. "Kết nối thiết bị", Trang 15
	Máy bơm thoát nước bị tắc. Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 38
	Nắp bơm không được lắp đúng cách. Lắp nắp bơm đúng cách.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Thất bại	Nguyên nhân và cách khắc phục
"E:30 / -80"	Nắp bơm chưa được vặn chặt hoàn toàn. Kiểm tra xem nắp bơm đã được vặn chặt vào thiết bị hết mức có thể chưa. Tay cầm của nắp máy bơm phải ở vị trí thẳng đứng. Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Liều dùng tức thời: trộn một thìa canh của nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ hỗn hợp trong ngăn II (không thực hiện thao tác này nếu giặt quần áo ngoài trời, quần áo thể thao hoặc quần áo lông vũ). Giảm lượng chất tẩy rửa trong các trường hợp sau: chu trình giặt với cùng một khối lượng đồ.
"H:32"	Hệ thống điều khiển máy ly tâm điện tử có Quá trình vắt bị gián đoạn do quần áo được phân bổ không đều. Phân phối lại quần áo trong lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho trẻ mặc nhiều loại quần áo khác nhau. lớn và nhỏ trên trống. Quần áo có kích cỡ khác nhau được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt.
"E:30 / -10" hoặc 	Áp suất nước quá thấp. Không có giải pháp nào khả thi. Bộ lọc ở đường ống dẫn nước bị tắc. Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào. Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước. Ống cấp nước bị gấp khúc hoặc bị giam cầm. Đảm bảo rằng ống cung cấp được của nước không bị xoắn hoặc bị kẹt. Hệ thống đo mực nước bị lỗi. Lưu ý: Với thông báo lỗi, thiết bị sẽ bắt đầu quá trình bơm. - Đợi khoảng một chút trước. 5 phút nữa là kết thúc quá trình bơm. - Để thiết lập lại thông báo lỗi, hãy tắt thiết bị. - Bật lại thiết bị. - Nếu thông báo lỗi được hiển thị một lần nữa, hãy thông báo đến Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật. "Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật", Trang 53

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
• nhấp nháy.	Hệ thống kiểm soát điện áp xác định sự sụt giảm của sự căng thẳng không thể chấp nhận được. Không có giải pháp nào khả thi. Lưu ý: Khi nguồn điện ổn định, chương trình sẽ tiếp tục hoạt động theo kế hoạch. thói quen.
	Mất điện có thể khiến chương trình giặt bị kéo dài. Không có giải pháp nào khả thi.
 sáng lên.	Nhiệt độ quá cao. Đợi cho đến khi nhiệt độ giảm xuống. Hủy chương trình. "Ngắt chương trình", Trang 34
	Mức nước quá cao. Chọn chương trình phù hợp để đổ của. "Chương trình", Trang 26
 nhấp nháy.	Cửa không đóng. Đóng cửa lại.
	Quần áo bị kẹt ở cửa. Cởi bỏ quần áo bị kẹt.
	Cần phải vệ sinh lồng giặt. "Vệ sinh lồng giặt", Trang 36
"E:30/-20"	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Giảm lượng chất tẩy rửa trong các trường hợp sau: chu trình giặt với cùng một khối lượng đồ.
	Đã thêm nước. Không đổ thêm nước vào thiết bị trong khi đang sử dụng. hoạt động.
	Van điện tử bị lỗi. Gọi tới bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật. "Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật", Trang 53

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Tất cả các mã lỗi khác.	Lỗi 1. Ngắt kết nối và kết nối lại thiết bị. 2. Nếu thông báo xuất hiện trở lại, hãy ngắt kết nối thiết bị từ nguồn cung cấp điện chính trong thời gian tối thiểu 30 giây bằng cách rút phích cắm hoặc ngắt kết nối cầu chì tương ứng trong hộp cầu chì. a Nếu lỗi chỉ xảy ra một lần, nó sẽ biến mất tin nhắn. 3. Nếu chỉ báo xuất hiện trở lại, hãy thông báo cho Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật. Khi gọi, vui lòng cung cấp thông báo lỗi chính xác. "Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật", Trang 53
Thiết bị không hoạt động- cài đó.	Phích cắm cáp kết nối mạng chưa được kết nối. Kết nối thiết bị với nguồn điện chính. Cầu chì trong hộp cầu chì bị đứt. Kiểm tra cầu chì trong hộp cầu chì. Nguồn điện đã bị gián đoạn. Kiểm tra xem đèn trong ngăn chứa hoặc các thiết bị khác hoạt động trong phòng.
Chương trình đã chọn không khởi động.	Chưa nhấn nút Bắt đầu tạm dừng + tải. Nhấn bắt đầu tạm dừng + tải. Cửa không đóng. Đóng cửa lại. Khóa an toàn cho trẻ em đã được kích hoạt. Tắt khóa bằng điều khiển. "Vô hiệu hóa khóa trẻ em", Trang 35  cuối cùng. được kích hoạt. Kiểm tra xem đã hoặc  tắt chưa. được kích hoạt. "Nút", Trang 24 Quần áo bị kẹt ở cửa. Cởi bỏ quần áo bị kẹt.
Cửa không mở được.	 được kích hoạt. Tiếp tục chương trình bằng cách chọn một hoặc thích hợp để làm rỗng và nhấn bắt đầu tạm dừng + gánh nặng. "Tiếp tục chương trình sau khi "Dừng đã làm rỗng", Trang 35  Nhiệt độ quá cao.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Không thể mở được cửa.	Đợi cho đến khi nhiệt độ giảm xuống. Hủy chương trình. "Ngắt chương trình", Trang 34
	Mức nước quá cao. Chọn chương trình phù hợp để đổ của. "Chương trình", Trang 26
	Mất điện. Mở cửa bằng nút nhả khẩn cấp. "Mở khóa khẩn cấp", Trang 52
Nước không được thoát ra giặt giữ.	Ống thoát nước hoặc ống thoát khí bị tắc nghẽn. Vệ sinh ống thoát nước và ống xả di tản.
	Ống thoát nước hoặc ống mềm bị cong hoặc bị giam cầm. Đảm bảo ống thoát nước và vòi không bị gấp khúc hoặc tắc nghẽn.
	Máy bơm thoát nước bị tắc. Vệ sinh máy bơm thoát nước. Trang 38
	 được kích hoạt. Tiếp tục chương trình bằng cách chọn một hoặc thích hợp để làm rỗng và nhấn bắt đầu tạm dừng +  gánh nặng. "Tiếp tục chương trình sau khi "Dừng đã làm rõ", Trang 35
	Kết nối ống thoát nước quá cao. Lắp ống thoát nước ở độ cao tối đa 1 m.
	Nắp bơm không được lắp đúng cách. Lắp nắp bơm đúng cách.
	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Liều dùng tức thời: trộn một thìa canh của nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ hỗn hợp trong ngăn II (không thực hiện thao tác này nếu giặt quần áo ngoài trời, quần áo thể thao hoặc quần áo lông vũ). Giảm lượng chất tẩy rửa trong các trường hợp sau: chu trình giặt với cùng một khối lượng đồ.
	Một phần mở rộng trái phép đã được gắn vào ống thoát nước.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi:	Nguyên nhân và cách khắc phục
Nước không được thoát ra ngoài giặt giữ.	Tháo bỏ bất kỳ phần mở rộng trái phép nào khỏi tay cầm. ống thoát nước. "Kết nối thiết bị", Trang 15 Nắp bơm chưa được vặn chặt hoàn toàn. Kiểm tra xem nắp bơm đã được vặn chặt vào thiết bị hết mức có thể chưa. Tay cầm của nắp máy bơm phải ở vị trí thẳng đứng.
Nước không thoát ra ngoài. Thiết bị không kéo chất tẩy rửa.	Chưa nhấn nút Bắt đầu tạm dừng + tải. Nhấn bắt đầu tạm dừng + tải. Bộ lọc ở đường ống dẫn nước bị tắc. Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào. Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước. Ống cấp nước bị gấp khúc hoặc bị giam cầm. Đảm bảo rằng ống cung cấp được của nước không bị xoắn hoặc bị kẹt.
Chu kỳ quay được lặp lại nhiều lần.	Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử đã phát hiện sự mất cân bằng và đang cố gắng loại bỏ sự mất cân bằng này bằng cách phân phối lại đồ giặt nhiều lần. Đây không phải là lỗi. Không yêu cầu hoạt động. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho trẻ mặc nhiều loại quần áo khác nhau. lớn và nhỏ trong lồng giặt khi cho quần áo vào. Quần áo có kích cỡ khác nhau được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt.
Thời gian của chương trình được thay đổi trong quá trình giặt.	Quá trình phát triển chương trình được tối ưu hóa bằng điện tử. Điều này có thể dẫn đến sự thay đổi về thời lượng của chương trình. Đây không phải là lỗi. Không yêu cầu hoạt động. Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử đã phát hiện sự mất cân bằng và đang cố gắng loại bỏ sự mất cân bằng này bằng cách phân phối lại đồ giặt nhiều lần. Đây không phải là lỗi. Không yêu cầu hoạt động. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho trẻ mặc nhiều loại quần áo khác nhau. lớn và nhỏ trong lồng giặt khi cho quần áo vào. Quần áo có kích cỡ khác nhau được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thời gian chương trình bị thay đổi trong quá trình giặt.	Hệ thống kiểm soát bột sẽ kích hoạt quá trình xả nếu bột hình thành quá nhiều. Đây không phải là lỗi. Không yêu cầu hoạt động.
Không thấy có nước trong trống của thiết bị.	Nước vẫn nằm dưới vùng có thể nhìn thấy. Đây không phải là lỗi. Không yêu cầu hoạt động. Không đổ thêm nước vào thiết bị trong khi đang sử dụng. hoạt động.
Những cú giặt trong trống sau khi bắt đầu chương trình.	Nguyên nhân là do kiểm tra bên trong động cơ. Đây không phải là lỗi. Không yêu cầu hoạt động.
Có nước thải trong ngăn chứa.	 Phần chèn của ngăn chứa sản phẩm việc vệ sinh bị ô nhiễm ô nhiễm. "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa", Trang 37
Rung động và chuyển động của máy trong quá trình quay.	Thiết bị không được cân bằng đúng cách. "Cân bằng thiết bị", Trang 17 Các chân của thiết bị chưa được cố định. Cố định chặt chân thiết bị. "Cân bằng thiết bị", Trang 17 Bảo hiểm vận chuyển không được hủy bỏ. "Rút bỏ bảo hiểm vận tải", Trang 14.
Trống cứ quay nhưng nước không thoát ra ngoài.	Phát hiện tải được bật. Đây không phải là lỗi. Không yêu cầu hoạt động. Lưu ý: Việc phát hiện tải có thể mất tới 2 phút.
Sự hình thành mạnh mẽ của bọt.	Liều lượng chất tẩy rửa quá cao. Liều dùng tức thời: trộn một thìa canh của nước xả vải với 0,5 lít nước và đổ hỗn hợp trong ngăn II (không thực hiện thao tác này nếu giặt quần áo ngoài trời, quần áo thể thao hoặc quần áo lông vũ). Giảm lượng chất tẩy rửa trong các trường hợp sau: chu trình giặt với cùng một khối lượng đồ.
Tốc độ quay chưa đạt cao.	Đã thiết lập tốc độ quay thấp. Cài đặt tốc độ quay cao hơn cho chu trình giặt tiếp theo.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục nếu không kích
Tốc độ quay cao không đạt được.	 hoạt. Chọn chương trình phù hợp với loại của mô. Hệ thống kiểm soát cân bằng bù trừ sự mất cân bằng bằng cách giảm tốc độ quay. Phân phối lại quần áo trong lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy trộn cả đồ lớn và đồ nhỏ trong lồng giặt. Quần áo có kích cỡ khác nhau được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt. Khởi động chương trình.
	
Chương trình quay không khởi động.	Ổng thoát nước hoặc ống thoát khí bị tắc. Vệ sinh ống thoát nước và ống xả. di tản. Ổng thoát nước hoặc vòi bị cong hoặc bị kẹt. Đảm bảo ống thoát nước và vòi không bị gấp khúc hoặc tắc nghẽn. Hệ thống kiểm soát vắt điện tử đã làm gián đoạn chu trình vắt do quần áo được phân bổ không đều. Phân phối lại quần áo trong lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy trộn cả đồ lớn và đồ nhỏ trong lồng giặt. Quần áo có kích cỡ khác nhau được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt. Khởi động chương trình.
	
Tiếng ồn dưới dạng tiếng rít.	Nước được rửa sạch dưới áp suất trong ngăn chứa chất tẩy rửa. Đây không phải là lỗi: tiếng ồn khi vận hành Bình thường.
Có tiếng ồn lớn khi quay.	Thiết bị không được cân bằng đúng cách. "Cân bằng thiết bị", Trang 17 Chân thiết bị chưa được cố định chắc chắn. Cố định chặt chân thiết bị. "Cân bằng thiết bị", Trang 17 Bảo hiểm vận chuyển không được hủy bỏ. "Rút bỏ bảo hiểm vận tải", Trang 14.

Tiếng	Nguyên nhân và cách khắc phục
ồn ầm ầm thất bại và những cú sốc trong máy bơm thoát nước.	Có vật lạ trong máy bơm thoát nước. “Vệ sinh máy bơm thoát nước”, Trang 38.
Những ngưng và tiếng ồn của nhịp nhàng bú.	Bơm xả được kích hoạt và bồn chứa được làm trống. nước rửa. Đây không phải là lỗi: tiếng ồn khi vận hành Bình thường.
Sự hình thành nếp nhăn.	Tốc độ quay quá cao. Đặt tốc độ quay thấp hơn thành- cho chu trình giặt tiếp theo.
	Lượng điện tích quá cao. Giảm lượng tải cho chu kỳ tiếp theo giặt giữ.
	Chương trình điều chỉnh không phù hợp với loại mô. Chọn chương trình phù hợp với loại của mô.
Chất tẩy rửa hoặc nước xả vải nhỏ giọt từ ngăn chứa. ống ngậm cặn bẩn sẽ tích tụ trong của ống thổi.	vải nhỏ giọt từ ngăn chứa. Có quá nhiều chất tẩy rửa/nước chất tẩy rửa. Khi pha chế chất tẩy rửa dạng lỏng và nước xả vải, trà và Hãy chú ý đến dấu hiệu trên khay ngăn cửa hoặc nếp gấp lượng chất tẩy rửa và không vượt quá mức đó.
Kết quả ly tâm không đạt yêu cầu. Quần áo vẫn ướt hoặc quá ẩm.	Đã thiết lập tốc độ quay thấp. Cài đặt tốc độ quay cao hơn cho chu trình giặt tiếp theo. Khởi động chương trình  .
	 ít hơn là trên. Chọn chương trình phù hợp với loại của mô.
	Ống thoát nước hoặc ống thoát khí bị tắc nghẽn. Vệ sinh ống thoát nước và ống xả. di tản.
	Ống thoát nước hoặc ống mềm bị cong hoặc bị giam cầm. Đảm bảo ống thoát nước và vòi không bị gấp khúc hoặc tắc nghẽn.
	Hệ thống điều khiển máy ly tâm điện tử có Quá trình vắt bị gián đoạn do quần áo được phân bổ không đều.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Thất	Nguyên nhân và cách khắc phục
bại Kết quả ly tâm không đạt yêu cầu. Quần áo vẫn ướt hoặc quá ẩm.	Phân phối lại quần áo trong lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho trẻ mặc nhiều loại quần áo khác nhau. Lớn và nhỏ trên trống. Quần áo có kích cỡ khác nhau được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt. Khởi động chương trình.
	Hệ thống kiểm soát cân bằng bù trừ sự mất cân bằng bằng cách giảm tốc độ quay. Phân phối lại quần áo trong lồng giặt. Lưu ý: Nếu có thể, hãy cho trẻ mặc nhiều loại quần áo khác nhau. Lớn và nhỏ trên trống. Quần áo có kích cỡ khác nhau được phân bổ tốt hơn trong quá trình vắt. Khởi động chương trình.
Quần áo ra ngoài thì ướt và có dấu vết của chất tẩy rửa.	Chất tẩy rửa có thể chứa các chất chống thấm nước và có thể bám vào quần áo. Khởi động chương trình.
Quần áo sẽ khô và có dấu vết của chất tẩy rửa.	Chất tẩy rửa có thể chứa các chất chống thấm nước và có thể bám vào quần áo. Chải quần áo sau khi giặt và sấy khô.
Nước đang thoát ra khỏi ống cấp nước.	Ống cấp nước không được kết nối đúng cách hoặc không chắc chắn. 1. Kết nối ống cấp nước đúng cách. "Kết nối ống cấp nước", Trang 15 2. Tháo các vít giữ.
Nước đang thoát ra khỏi ống thoát nước.	Ống thoát nước bị hỏng. Thay thế ống thoát nước bị hỏng. Và. Ống thoát nước được kết nối không đúng cách. Kết nối ống thoát nước đúng cách. "Các loại kết nối đầu ra nước", Trang 16
Mùi hôi đã hình thành bên trong thiết bị.	Độ ẩm và cặn chất tẩy rửa có thể thúc đẩy sự phát triển của vi khuẩn. "Vệ sinh lồng giặt", Trang 36 Khi không sử dụng máy, ngăn chứa chất tẩy rửa và cửa máy phải mở để nước còn sót lại có thể khô hết.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
vết ẩm đã hình thành trên quần áo ở cuối chương trình smartFi-nish.	Những giọt nước từ lồng giặt hoặc cửa máy giặt làm ẩm quần áo. Những giọt nước rơi ra hơi nước ngưng tụ hoặc hơi ẩm còn sót lại từ chương trình giặt trước đó. Ủi quần áo hoặc phơi khô. Ai.
Nước xả vải vẫn còn trong ngăn đựng chất tẩy rửa.	Không có kế hoạch xả bằng nước xả vải chương trình giặt đã chọn. Kiểm tra xem chương trình đã chọn có hỗ trợ xả sạch bằng nước xả vải trước khi giặt. "Chương trình", Trang 26
Nước chảy ra từ bên dưới từ cửa ra vào.	Bụi bẩn trên cửa hoặc ống thổi gây ra rò rỉ. Vệ sinh cửa và ống thổi.

là Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải

17.1 Mở khóa khẩn cấp

Mở khóa cửa

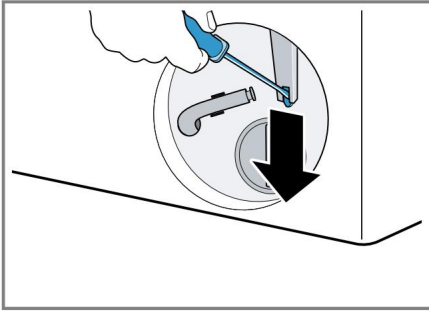
Yêu cầu: Máy bơm thoát nước phải trống. Trang 38

1. CHÚ Ý! Rò rỉ nước có thể gây ra thiệt hại về vật chất.

Không mở cửa nếu nhìn thấy nước qua kính.

Kéo chốt nhả khẩn cấp bằng dụng cụ phù hợp

xuống và thả ra.



a Khóa cửa không được mở.

2. Lắp và cố định nắp. BẢO TRÌ .
3. Đóng cửa bảo trì. ĐẾN.

18 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý của chất thải

18.1 Tháo rời thiết bị

1. Tắt vòi nước.
2. Xả hết nước trong ống cấp nước.

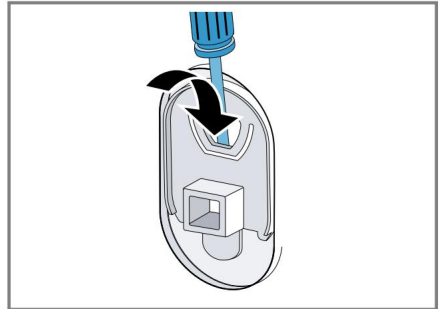
3. Tắt thiết bị.
"Ngắt kết nối thiết bị",
Trang 35
4. Rút cáp kết nối
từ ổ cắm điện của thiết bị.

5. Xả nước giặt.
"Vệ sinh máy bơm thoát nước",
Trang 38
6. Tháo rời các ống.

18.2 Đặt khóa chuyên chở

Để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển, hãy khóa chặt thiết bị trước khi vận chuyển.

1. Tháo bốn nắp xô bằng một chiếc tua vít phù hợp.



Giữ nguyên nắp xô.

2. Đặt bốn ổ khóa chuyên chở.
"Rút tiền bảo hiểm cho vận chuyển", Trang 14

18.3 Đưa thiết bị trở lại hoạt động

Bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong

"Cài đặt và kết nối",
Trang 13 và
"Bắt đầu chu trình giặt rửa", Trang 17.

18.4 Xử lý thiết bị đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng

với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt

trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cuộc sống của anh ấy.

Không lắp đặt thiết bị phía sau một cánh cửa ngăn cản hoặc chặn lại mở cửa thiết bị.

Trong trường hợp thiết bị đã qua sử dụng, mang phích cắm của cáp kết nối mạng, sau đó cắt nó
cáp kết nối nguồn điện và phá hủy khóa cửa thiết bị theo cách mà cửa

không thể đóng lại được nữa.

1. Rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.
2. Cắt cáp kết nối màu đỏ.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
Bạn có thể có được thông tin về những con đường và khả năng hiện tại vật liệu thải từ bạn nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng tuân thủ Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến thiết bị điện và thiết bị điện tử đã qua sử dụng (Thiết bị điện và điện tử thải loại WE-EE).

Chỉ thị cung cấp khuôn khổ chung hợp lệ trong toàn bộ phạm vi của

Liên minh châu Âu cho rút lui và tái sử dụng từ chất thải của thiết bị điện và thiết bị điện tử.

19 Dịch vụ hỗ trợ Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến hoạt động theo quy định thiết kế

hữu cơ có thể được mua tại Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít nhất 10 năm kể từ từ ngày giới thiệu vào thị trường thiết bị này trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Để biết thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành

ở quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi hoặc nhà phân phối của bạn hoặc tham khảo trang web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đừng quên ghi rõ số sản phẩm

(E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị.

Chi tiết liên lạc của Dịch vụ

Hỗ trợ kỹ thuật được đặt tại

trong thư mục đính kèm hoặc trong của chúng tôi trang web.

là Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

19.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) nằm trên bảng dữ liệu của thiết bị.

Vị trí của biển tên thay đổi tùy theo từng mẫu xe: ở bên trong cửa. ở bên trong cửa bảo trì. ở mặt sau của thiết bị.

Để nhanh chóng tìm thấy thông tin chi tiết về thiết bị hoặc số điện thoại Hỗ trợ kỹ thuật, bạn có thể ghi chúng ra.

20 Giá trị tiêu thụ

Thông tin sau đây được cung cấp theo quy định thiết kế
Hữu cơ EU. Các giá trị được chỉ định cho các chương trình khác ngoài eco
40-60 chỉ mang tính chất tham khảo và đã được xác định theo tiêu chuẩn
Áp dụng tiêu chuẩn EN60456.

Chương trình	Trọng tải (kg)	Độ bền tiêu thụ pro-(kWh/ gam (giờ:phút) ¹	Sự cách thức năng lượng chu kỳ) ¹	Tiêu thụ của nước (l/ chu kỳ) ¹	Tempe Ratura tối đa- Và (°C) 5 phút ¹	Bố nhanh nhẹn ly tâm (vòng/phút) ¹	Hume- dad dư thừa (%) ¹
sinh thái 40-602	10,0	3:50	1.015	78,0 37 0.440		1600	47,00
sinh thái 40-602	5,0	2:55	50,0	28 0.218 35,0 23		1600	42,00
sinh thái 40-602	2,5	2:30	0.500	103,0 22		1600	44,00
cotton / al- cotton 20 °C	10,0	3:41				1600	40,00
cotton / al- cotton 40 °C	10,0	3:41	1.500	103,0 44		1600	40,00
cotton / al- cotton 60 °C	10,0	3:41	2.200	103,0 60		1600	40,00
cotton / al- cotton 40 °C +  phòng trước	10,0	4:12	1.550	111.0 42		1600	40,00
tổng hợp 40 °C	4,0	2:30	0,900	63,0	44	1200	33,00
trộn len	4,0	1:05	0,690	44,0	42	1400	54,00
 40 °C / len 30 °C	2,0	0:40	0,250	41,0	22	800	28,00

¹ Giá trị thực tế có thể khác với giá trị được chỉ định do
tác động của áp suất nước, độ cứng và nhiệt độ đầu vào, cũng như nhiệt độ môi
trường, loại và số lượng đồ giặt và mức độ bẩn của chúng, chất tẩy rửa được sử
dụng, sự biến động trong nguồn cung
của dòng điện và các chức năng bổ sung được chọn.
² Chương trình thử nghiệm theo Quy định thiết kế sinh thái của EU
và quy định về nhãn năng lượng của EU với nước lạnh (15 °C).

21 Dữ liệu kỹ thuật

Chiều cao của thiết bị	84,5cm	Chiều rộng của thiết bị	59,8cm
		Độ sâu của thiết bị	59,0cm

Dữ liệu kỹ thuật

Độ sâu của thiết bị khi cửa đóng	63,6cm
-------------------------------------	--------

Độ sâu của thiết bị khi cửa mở	107,3cm
-----------------------------------	---------

Cân nặng	78,5kg
----------	--------

Tải trọng tối đa cho phép	10,0kg
------------------------------	--------

Điện áp nguồn 220-240 V, 50-60Hz	
-------------------------------------	--

 Bảo vệ tối thiểu cho việc lắp đặt	10 giờ sáng
--	-------------

Công suất danh định 2300 W	
----------------------------	--

Tiêu thụ điện năng 0,10 W	Chế độ tắt nguồn: Chế độ không tắt nguồn: 0,50 W
------------------------------	--

Áp suất nước Tối thiểu :	100 kPa (1 bar)
--------------------------	--------------------

Tối đa :	1000 kPa (10 bar) 150 cm
----------	------------------------------------

Chiều dài của ống cấp nước	
-------------------------------	--

Chiều dài ống thoát nước	150cm
-----------------------------	-------

Chiều dài của cáp kết nối mạng	160cm
-----------------------------------	-------

Để biết thêm thông tin về mô hình, vui lòng
truy cập <https://eprel.ec.europa.eu/qr/14809761> . Địa chỉ web này liên kết tới
EPREL, cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU.

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu

Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép của nhãn hiệu Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001852380

9001852380 (040220)

là